

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1-BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/ DS-ST
Ngày 25/7/2025
“*V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Mạnh Tiến

Bà Nguyễn Thị Vượng

Thư ký phiên tòa: Ông Mông Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Bắc Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Bắc Ninh: Bà Nguyễn Minh Nguyệt - Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 89/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

****Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP T1

Trụ sở: Tòa nhà T2, số E phố L, phường T, quận H (nay là Tòa nhà T2, số E phố L, phường C) thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP T1

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng tại Toà án:

- Ông Nguyễn Hải L – Cán bộ ngân hàng T3, (Có mặt).
- Ông Hoàng Văn N – Cán bộ ngân hàng T3.
- Ông Mai Ngọc T - Cán bộ ngân hàng T3.

*** *Bị đơn:*** Ông Giáp Văn K, sinh năm 1998, (Vắng mặt).

Nơi ở hiện tại: 262 G, phường D, thành phố B, Bắc Giang (nay là số B G, phường B, tỉnh Bắc Ninh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ghi ngày 01/10/2024 và các lời khai tiếp theo do đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP T1 (sau đây viết tắt là T3) trình bày:

Ngày 26/10/2023, ông Giáp Văn K đã ký vay vốn tại T3 theo các hợp đồng tín dụng sau:

1. Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô tại T2 số 471/2023/HDTD/TTKD.OTO.HN.THĐ và phụ lục kèm theo, cụ thể:

Số tiền vay 460.000.000 đồng; mục đích vay: Mua xe ô tô; ngày giải ngân 27/10/2023; thời hạn vay: 36 tháng; lãi suất áp dụng trong 06 tháng đầu giải ngân là 8,9%/năm; lãi suất thời gian còn lại bằng lãi suất cơ sở VND kỳ hạn 03 tháng áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,3%/năm; lịch trả nợ vào ngày 26 hàng tháng.

2. Hợp đồng cho vay số 472/ HĐTD/TTKD.OTO.HN.THĐ, cụ thể:

Số tiền vay 10.000.000 đồng; mục đích vay: Vay thanh toán phí bảo hiểm T4; ngày giải ngân 27/10/2023; thời hạn vay: 36 tháng; lãi suất cho vay áp dụng 03 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân: lãi suất cơ sở VND kỳ hạn 03 tháng áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,5%/năm; lãi suất tiếp được điều chỉnh 03 tháng/lần và bằng lãi suất cơ sở VND kỳ hạn 03 tháng áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,5%/năm; lịch trả nợ vào ngày 26 hàng tháng.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, ông Giáp Văn K đã tự nguyện thế chấp tài sản là xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES-BENZ; Màu: Đen; Số khung: RLMWF4JX1GV002186; Số máy: 27492030692773; Biển kiểm soát: 98A-474.31 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 98 002884 do Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 12/11/2023 cho Giáp Văn K.

Trong quá trình vay vốn, ông Giáp Văn K đã thanh toán cho T2 số tiền là 14.677.504 đồng; trong đó, nợ gốc: 14.166.668 đồng, nợ lãi: 510.836 đồng. Tuy nhiên, sau đó ông K đã vi phạm nghĩa vụ, không thanh toán được nợ cho T2 theo đúng kỳ hạn.

Nay, T3 khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Giáp Văn K thanh toán tổng số tiền (tạm tính đến ngày 07/01/2025) và các khoản phát sinh trên tổng số chưa thanh toán kể từ ngày 08/01/2025 đến ngày ông K thanh toán hết các nghĩa vụ cho T2 tổng số tiền 522.436.543 đồng; nợ gốc: 455.833.332đồng; lãi: 66.603.211đồng.

Trong trường hợp kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà ông K không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho T2 thì T2 có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án thi hành phát mại tài sản để thu hồi nợ là xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES-BENZ; Màu: Đen; Số khung: RLMWF4JX1GV002186; Số máy: 27492030692773; Biển kiểm soát: 98A-474.31 theo Giấy chứng nhận

đăng ký xe ô tô số 98 002884 do Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 12/11/2023 cho Giáp Văn K.

Trường hợp số tiền thu hồi nợ từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết nợ thì ông K vẫn có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho T2.

*Quá trình tiến hành tố tụng, Toà án đã xác minh tại Công an xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang được biết ông Giáp Văn K không còn đăng ký thường trú tại xã B. Tại Biên bản xác minh với tổ trưởng tổ dân phố G, phường D, thành phố B, được cung cấp ông Giáp Văn K không còn thuê nhà và ở địa chỉ số nhà B đường G, tổ dân phố G. Ông K đi đâu, làm gì không báo cho địa phương biết, không rõ thời gian nào ông trở về. Theo Công văn số 909/QLXNC ngày 02/4/2025 và tài liệu kèm theo của Phòng Q-Công an tỉnh B thể hiện ông K nhiều lần xuất, nhập cảnh. Lần gần nhất là ngày 11/7/2024, ông K đã nhập cảnh về Việt Nam qua cửa khẩu Lào Cai.

Toà án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho ông K theo quy định pháp luật, tuy nhiên không nhận được bất kỳ văn bản ý kiến nào từ ông K thể hiện quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của T3.

*Ngày 02/6/2025, Toà án tổ chức xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES-BENZ; Màu: Đen; Số khung: RLMWF4JX1GV002186; Số máy: 27492030692773; Biển kiểm soát: 98A-474.31 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 98 002884 do Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 12/11/2023 cho Giáp Văn K. Kết quả: không tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ được tài sản do không có mặt ông K và không có tài sản để thẩm định.

Tại phiên tòa,

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đề nghị Toà án buộc ông Giáp Văn K phải trả cho T2 tổng số tiền 564.990.556 đồng; trong đó nợ gốc: 455.833.332 đồng; lãi tính đến ngày 25/7/2025 là: 109.157.224 đồng theo “Đề nghị vay vốn cho vay TOPUP số 472/ HDTD/TTKD.OTO.HN.THĐ ngày 27/10/2023” và “Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô tại T2 số 471/2023/HDTD/TTKD.OTO.HN.THĐ ngày 26/10/2023” hai bên đã ký kết. Cụ thể như sau:

Theo Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô tại T2 số 471/2023/HDTD/TTKD.OTO.HN.THĐ ngày 26/10/2023 thì nợ gốc: 447.222.222 đồng; nợ lãi: 107.460.055 đồng;

Theo Đề nghị vay vốn cho vay TOPUP số 472/ HDTD/TTKD.OTO.HN.THĐ ngày 27/10/2023 thì nợ gốc: 8.611.110 đồng; nợ lãi: 1.697.169 đồng.

Trong trường hợp kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà ông K không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho T2 thì T2 có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án thi hành phát mại tài sản để thu hồi nợ là xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES-BENZ; Màu: Đen; Số khung: RLMWF4JX1GV002186; Số máy: 27492030692773; Biển kiểm soát: 98A-474.31 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 98 002884 do Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 12/11/2023 cho Giáp Văn K.

Trường hợp số tiền thu hồi nợ từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết nợ thì ông K vẫn có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho T2.

Về chi phí tố tụng: T2 tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Đề nghị: Áp dụng Điều 357; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 157; Điều 227; Điều 228; Điều 217; Điều 218; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Giáp Văn K phải trả cho T2 tổng số tiền 564.990.556 đồng; trong đó nợ gốc: 455.833.332 đồng; lãi tính đến ngày 25/7/2025 là: 109.157.224 đồng theo các hợp đồng tín dụng đã ký.

Kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà ông K không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho T2 thì T2 có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án thi hành phát mại tài sản để thu hồi nợ là xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES-BENZ; Màu: Đen; Số khung: RLMWF4JX1GV002186; Số máy: 27492030692773; Biển kiểm soát: 98A-474.31 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 98 002884 do Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 12/11/2023 cho Giáp Văn K.

- Ngoài ra, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh còn đề nghị về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Qua xem xét đơn khởi kiện cùng các tài liệu nguyên đơn cung cấp, xác định đây là “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự không tự thỏa thuận giải quyết được, nguyên đơn khởi kiện bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố B, căn cứ điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh).

[1.2]. Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Bị đơn ông Giáp Văn K được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa mở lần thứ hai không có lý do, căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Về hợp đồng tín dụng: Căn cứ đơn khởi kiện, lời khai và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho thấy:

- Hợp đồng thứ nhất: Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô tại T2 số 471/2023/HDTD/TTKD.OTO.HN.THĐ ngày 26/10/2023, cụ thể:

Số tiền vay 460.000.000đồng; mục đích vay: Mua xe ô tô; ngày giải ngân 27/10/2023; thời hạn vay: 36 tháng; lãi suất áp dụng trong 06 tháng đầu giải ngân là 8,9%/năm; lãi suất thời gian còn lại bằng lãi suất cơ sở VND kỳ hạn 03 tháng áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,3%/năm; lịch trả nợ vào ngày 26 hàng tháng.

- Hợp đồng thứ hai: Hợp đồng cho vay số 472/HDTD/TTKD.OTO.HN.THĐ ngày 27/10/2023, cụ thể:

Số tiền vay 10.000.000 đồng; mục đích vay: Vay thanh toán phí bảo hiểm T4; ngày giải ngân 27/10/2023; thời hạn vay: 36 tháng; lãi suất cho vay áp dụng 03 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân: lãi suất cơ sở VND kỳ hạn 03 tháng áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,5%/năm; lãi suất tiếp được điều chỉnh 03 tháng/lần và bằng lãi suất cơ sở VND kỳ hạn 03 tháng áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,5%/năm; lịch trả nợ vào ngày 26 hàng tháng.

Trong quá trình vay vốn, ông Giáp Văn K đã thanh toán cho T2 số tiền là 14.677.504 đồng; trong đó, nợ gốc: 14.166.668 đồng, nợ lãi: 510.836 đồng.

Việc ký kết Hợp đồng tín dụng và Phụ lục Hợp đồng giữa T2 và ông K đảm bảo về hình thức, nội dung đúng quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật

Dân sự 2015 và Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng T3 yêu cầu ông K phải trả số tiền theo các hợp đồng đã được ký kết cụ thể như sau:

Theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô tại T2 số 471/2023/HDTD/TTKD.OTO.HN.THĐ ngày 26/10/2023 thì nợ gốc: 447.222.222 đồng; nợ lãi (tính đến ngày 25/7/2025): 107.460.055 đồng;

Theo Đề nghị vay vốn cho vay TOPUP số 472/HDTD/TTKD.OTO.HN.THĐ ngày 27/10/2023 thì nợ gốc: 8.611.110 đồng; nợ lãi (tính đến ngày 25/7/2025): 1.697.169 đồng.

Như vậy, T3 buộc ông K phải thanh toán cho T2 tổng số tiền: 564.990.556 đồng; trong đó nợ gốc: 455.833.332 đồng; lãi tính đến ngày 25/7/2025 là: 109.157.224 đồng theo “Đề nghị vay vốn cho vay TOPUP số 472/HDTD/TTKD.OTO.HN.THĐ ngày 27/10/2023” và “Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô tại T2 số 471/2023/HDTD/TTKD.OTO.HN.THĐ ngày 26/10/2023” hai bên đã ký kết. Kể từ ngày 26/7/2025, ông K còn tiếp tục chịu khoản lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ. Trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng, ông K không có ý kiến gì phản đối yêu cầu của T2, do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của T2 là có căn cứ.

[2.2]. Về tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay:

Ông Giáp Văn K ký hợp đồng tín dụng với T2 đồng thời thế chấp tài sản là xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES-BENZ; Màu: Đen; Số khung: RLMWF4JX1GV002186; Số máy: 27492030692773; Biển kiểm soát: 98A-474.31 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 98 002884 do Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 12/11/2023 cho Giáp Văn K, được xác lập tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô tại T2 số 471/2023/HDTD/TTKD.OTO.HN.THĐ ngày 27/10/2023.

Trường hợp anh K không thực hiện thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng, T2 có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với quy định tại Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 320; Điều 321; Điều 323 của Bộ luật Dân sự.

[3]. Về chi phí tố tụng: Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có quan điểm nguyên đơn nhận chịu toàn bộ chi phí này không yêu cầu bị đơn chịu.

[4]. Về án phí: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15;

Căn cứ Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 320; Điều 321; Điều 323; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 8; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T1.

Buộc ông Giáp Văn K phải trả cho T2 tổng số tiền: 564.990.556 đồng; trong đó nợ gốc: 455.833.332 đồng; lãi tính đến ngày 25/7/2025 là: 109.157.224 đồng theo “Đề nghị vay vốn cho vay TOPUP số 472/ HDTD/TTKD.OTO.HN.THĐ ngày 27/10/2023” và “Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô tại T2 số 471/2023/HDTD/TTKD.OTO.HN.THĐ ngày 26/10/2023”

Kể từ ngày 26/7/2025, Ông Giáp Văn K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng cho vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh Giáp Văn K1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP T1 thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES-BENZ; Màu: Đen; Số khung: RLMWF4JX1GV002186; Số máy: 27492030692773; Biển kiểm soát: 98A-474.31 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 98 002884 do Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 12/11/2023 cho Giáp Văn K

2. Về chi phí tố tụng: Xác nhận Ngân hàng TMCP T1 đã nộp đủ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Về án phí: Ông Giáp Văn K phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 26.599.500 đồng (bằng chữ: Hai mươi sáu triệu năm trăm chín mươi chín nghìn năm trăm đồng)

Hoàn trả Ngân hàng TMCP T1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) tại biên lai thu số 0002323 ngày 22/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1-Bắc Ninh;
- TAND -VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1-Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Dương Đình Hưng